

Ngày 31/12/2025	102,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	0.4%	0.7%

	2025	
ROE	21.7%	+/- YoY ▲ 4.3%

	Q4/25		
DT thuần	1,742	QoQ ▲ 596 ▲ 52.0%	YoY ▲ 283 ▲ 19.4%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	5,267	YoY ▲ 382 ▲ 7.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	798	QoQ ▲ 236 ▲ 42.0%	YoY ▲ 132 ▲ 19.8%
	tỷ VNĐ		

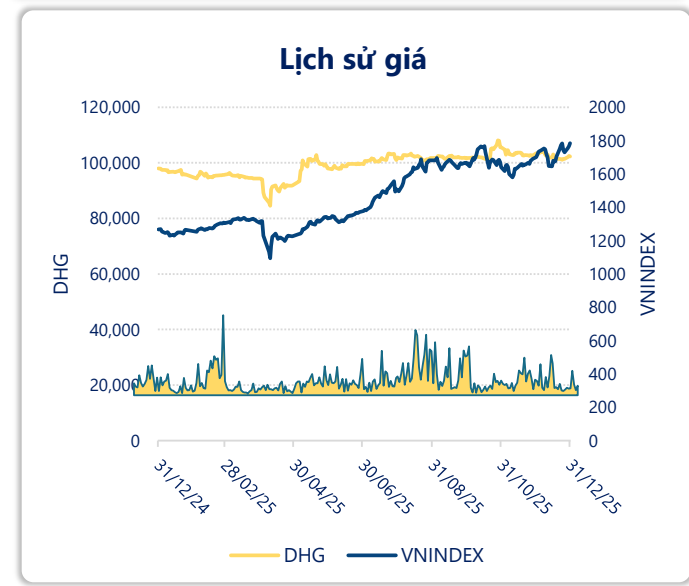
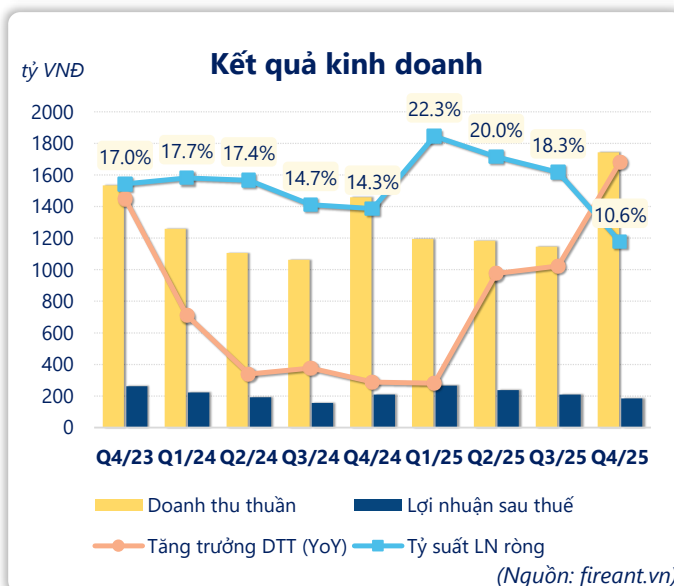
	2025	
LN gộp	2,512	YoY ▲ 374 ▲ 17.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	233	QoQ ▼ 7.00 ▼ 2.9%	YoY ▼ 98.0 ▼ 29.6%
	tỷ VNĐ		

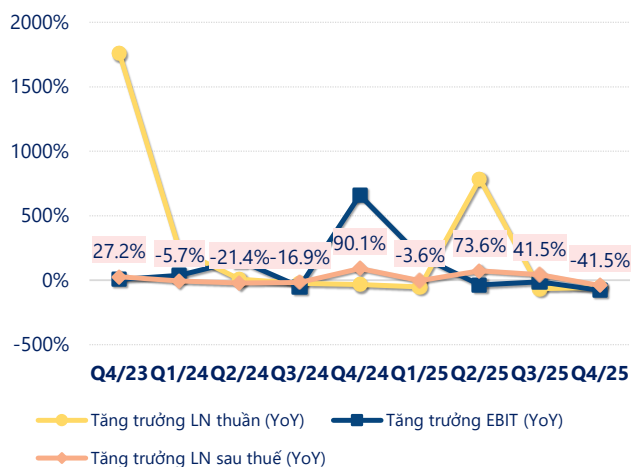
	2025	
LN thuần	1,038	YoY ▲ 59.0 ▲ 6.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	185	QoQ ▼ 25.0 ▼ 12.0%	YoY ▼ 23.0 ▼ 11.2%
	tỷ VNĐ		

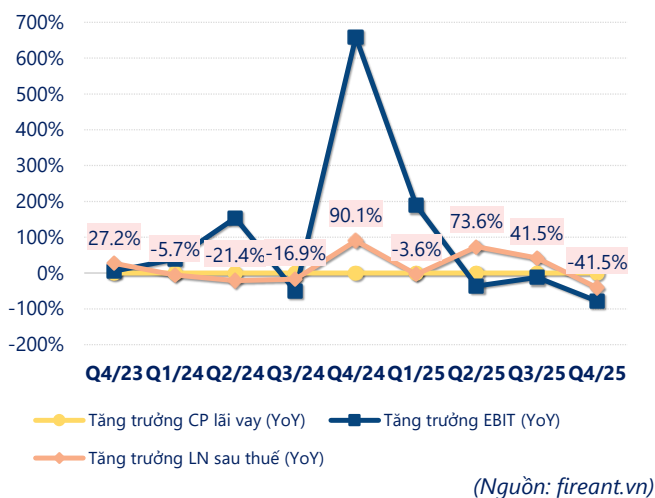
	2025	
LN sau thuế	898	YoY ▲ 119 ▲ 15.2%
	tỷ VNĐ	



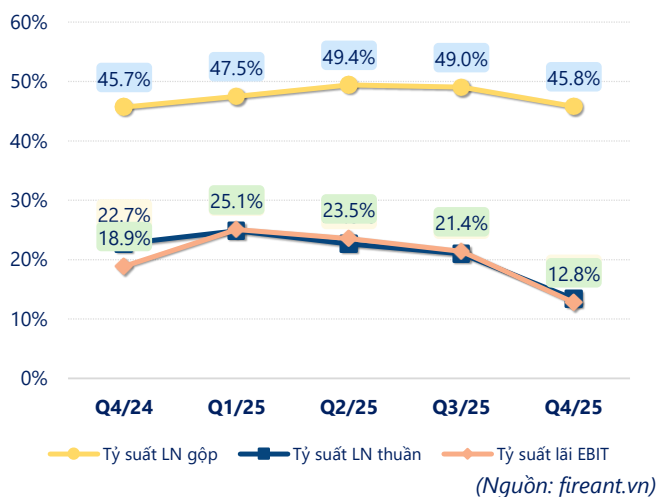
Tăng trưởng lợi nhuận



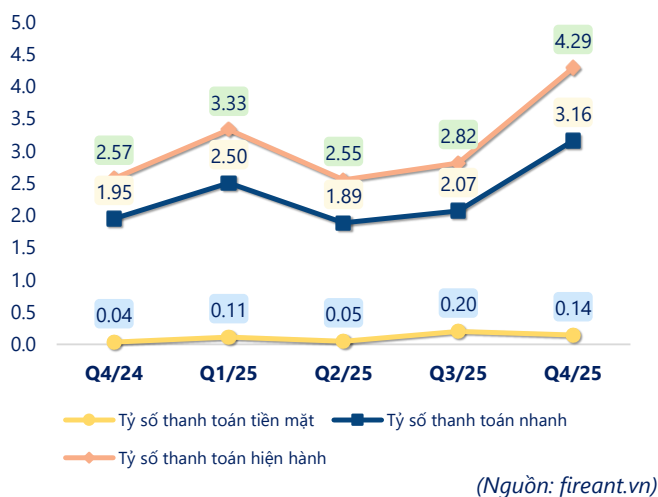
Tăng trưởng chi phí



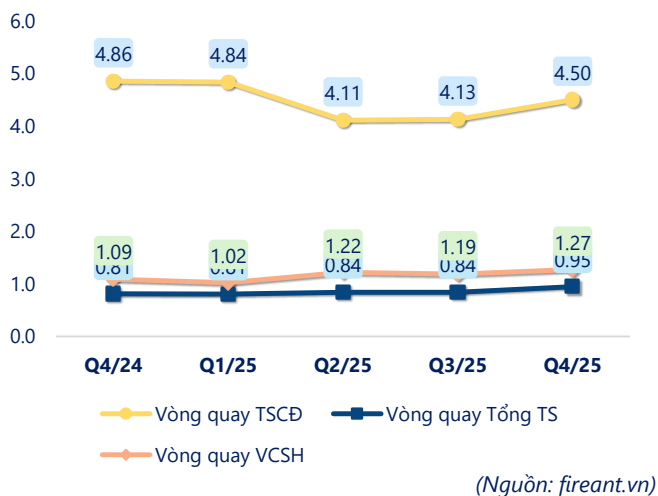
Tỷ suất lợi nhuận



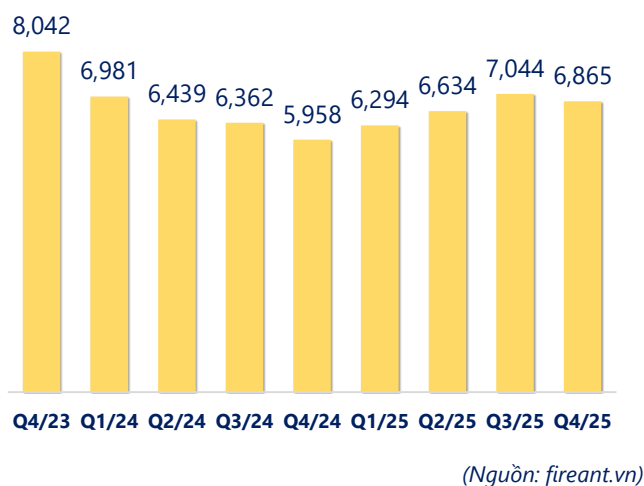
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,742	1,459	19.4%	5,267	4,885	7.8%
Giá vốn hàng bán	944	792	19.2%	2,755	2,747	0.3%
Lợi nhuận gộp	798	666	19.8%	2,512	2,138	17.5%
Doanh thu HĐTC	29.2	35.6	-17.9%	133	148	-10.0%
Chi phí TC	18.1	29.0	-37.5%	81.6	89.7	-9.1%
Chi phí lãi vay	3.00	8.22	-63.5%	25.6	24.8	3.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	446	258	72.9%	1,157	905	27.9%
Chi phí QLDN	130	83.4	55.7%	369	313	17.9%
LN thuần từ HĐKD	233	331	-29.6%	1,038	979	6.1%
Lợi nhuận khác	-13.3	-63.7	79.2%	-17.7	-74.2	76.1%
LN trước thuế	220	267	-17.7%	1,020	904	12.8%
Lợi nhuận sau thuế	185	208	-11.2%	898	779	15.2%
LNST của CĐ cty mẹ	185	208	-11.2%	898	779	15.2%

(Nguồn: fireant.vn)

